

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND
ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động
thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về đột phá
phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia
ngành giáo dục trên địa bàn xã năm 2026, định hướng đến năm 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 631a/KH-SGDĐT ngày 02/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2026, định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 26/02/2026 của UBND xã Ngọk Réo Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong ngành giáo dục và đào tạo năm 2026 trên địa bàn xã Ngọk Réo;

Ủy ban Nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ngành giáo dục trên địa bàn xã năm 2026, định hướng đến năm 2045, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Tuyên truyền, quán triệt, phổ biến và triển khai kịp thời, có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được nêu tại Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ (*sau đây viết tắt là Nghị quyết số 11/NQ-CP*), Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*sau đây viết tắt là Kế hoạch số 359-KH/TU*).

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với chức năng, nhiệm vụ ngành giáo dục đào tạo trên địa bàn xã; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 làm nền tảng thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành GDĐT theo hướng lấy người học làm trung tâm, dữ liệu làm nền tảng, công nghệ làm động lực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dạy học và đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Xác định những nội dung, nhiệm vụ chính, lộ trình thời gian và biện pháp thực hiện để chủ động phối hợp, tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 107/QĐ-UBND.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ được giao phù hợp với yêu cầu đặt ra theo quy định và nguồn lực của ngành GDĐT; đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy định hiện hành, khách quan, công khai và hiệu quả.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

(Chi tiết cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trường triển khai tổ chức thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo (*qua Phòng Quản lý chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin*) theo quy định.

- Tham mưu việc thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; đồng thời theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại các đơn vị trường.

2. Phòng Kinh tế

Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị CNTT các đơn vị trực thuộc UBND xã nhằm đáp ứng và đạt được mục tiêu đề ra trong việc phát triển hạ tầng số cấp xã trong nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ngành giáo dục và đào tạo năm 2026 trên địa bàn xã Ngọc Ráo; đồng thời đạt kết quả tốt nhất trong việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã theo văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích

Xây dựng và đăng tin bài tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong ngành giáo dục và đào tạo năm 2026 và nội dung Kế hoạch này trên trang thông tin của xã.

4. Các đơn vị trường

- Căn cứ vào các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện tại Kế hoạch này chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai tại đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu đề ra tại các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số cấp xã theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với từng cấp học theo quy định tại Công văn số 565/UBND-VHXXH ngày 17/10/2025 của UBND xã về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa-Xã hội*) để tổng hợp báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 11/3/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia ngành giáo dục trên địa bàn xã năm 2026, định hướng đến năm 2045./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng Ủy xã (b/c);
- Thường trực UBND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- Phòng Văn hóa - Xã hội (t/h);
- Phòng Kinh tế (t/h);
- Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Công ích (t/h);
- Các đơn vị trường trực thuộc UBND xã (t/h);
- Lưu: VT, VHXXH_(LTMT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Quốc Mạnh

PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /2026 của UBND xã Ngọc Réo)

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả đạt được năm 2026	Phần đầu đến năm 2030	Phần đầu đến năm 2045	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá/Phối hợp
1	Tỷ lệ học sinh phổ thông sử dụng các nền tảng học trực tuyến	%	≥ 60%	≥ 80%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã
2	Tỷ lệ học sinh phổ thông thường xuyên tiếp cận dịch vụ số trong giáo dục (kho học liệu số, thư viện số, học bạ số, dịch vụ công trực tuyến, ...)	%	≥ 60%	≥ 80%	≥ 99%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã
3	Tỷ lệ các đơn vị trường, đơn vị quản lý giáo dục trên địa bàn xã đạt mức độ chuyển đổi số đối từ mức 1 trở lên	%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường trên địa bàn xã
4	Tỷ lệ các đơn vị trường, đơn vị quản lý giáo dục trên địa bàn xã đạt mức độ chuyển đổi số đối từ mức 2 trở lên	%	≥ 60%	≥ 80%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường trên địa bàn xã
5	Tỷ lệ các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã triển khai học bạ số, ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, ...	%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã
6	Tỷ lệ các đơn vị trường phổ thông triển khai các chương trình giảng dạy về kỹ năng số cho học sinh (học viên) phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại	%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả đạt được năm 2026	Phần đầu đến năm 2030	Phần đầu đến năm 2045	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá/Phối hợp
	thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 về Khung năng lực số cho người học.					
7	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, quản trị số, AI, ứng dụng công nghệ trong tham mưu, quản lý, điều hành.	%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường trên địa bàn xã
8	Tỷ lệ giáo viên thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã được bồi dưỡng kỹ năng số, năng lực xây dựng và sử dụng học liệu số phục vụ dạy học.	%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường trên địa bàn xã
9	Tỷ lệ các đơn vị trường phổ thông thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục	%	$\geq 60\%$	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã
10	Tỷ lệ các đơn vị trường trung học có tổ chức câu lạc bộ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo hoạt động thường xuyên.	%	$\geq 50\%$	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường cấp THCS trên địa bàn xã
11	Tỷ lệ các đơn vị trường phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (giáo dục STEM) và nghiên cứu khoa học.	%	100%	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường phổ thông trên địa bàn xã

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả đạt được năm 2026	Phần đầu đến năm 2030	Phần đầu đến năm 2045	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá/Phối hợp
12	Tỷ lệ các đơn vị trường trung học cơ sở tổ chức Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh cấp trường.	%	$\geq 50\%$.	100%.	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường cấp THCS trên địa bàn xã
13	Tỷ lệ các sở giáo dục trung học cơ sở có sản phẩm tham dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.	%	100%.	100%	100%	Phòng VHXXH/ Các đơn vị trường cấp THCS trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Ngọc Réo)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Chỉ đạo, điều hành				
1	Kịp thời nắm bắt, bám sát chỉ đạo của các cấp để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đảm bảo có hiệu quả theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đã đề ra	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện.	Theo văn bản triển khai của Sở GDĐT
2	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm.	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Phòng VHXXH	Kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện.	Thường xuyên
3	Triển khai việc học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân. Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số 57-NQ/TW gắn với thực tiễn của ngành GDĐT.	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Phòng VHXXH	- Văn bản triển khai thực hiện - Số lượng cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập	Thường xuyên
4	Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên chuyên mục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của xã.	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ Công ích;	- Phòng VHXXH - Các đơn vị trường trên địa bàn xã;	Chuyên mục về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.	Thường xuyên
5	Triển khai tham gia phong trào thi đua trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành GDĐT.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Phong trào thi đua.	Theo kế hoạch tổ chức, phát động của Sở GDĐT

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
6	Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường	Quyết định biểu dương, khen thưởng	Theo kế hoạch (nếu có các cá nhân, đơn vị đạt được các thành tích trong hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực GDĐT)
7	Triển khai công tác đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn tỉnh.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường	Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trường và cơ quan quản lý giáo dục trên địa bàn xã	Theo kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số
II	Phát triển hạ tầng số và dữ liệu				
8	Rà soát, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị CNTT.	Phòng Kinh tế	- Các đơn vị liên quan - Các đơn vị trường	Thiết bị được bảo trì, nâng cấp	Thường xuyên
9	Triển khai việc chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu ngành giáo dục.	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Phòng VHXXH	Thực hiện theo quy định	Thường xuyên
10	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục với hệ thống dùng chung của tỉnh.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Thực hiện theo quy định	Thường xuyên
11	Triển khai học bạ số.	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Phòng VHXXH	100% cơ sở giáo dục phổ thông, triển khai	Năm 2026
12	Triển khai việc xây dựng, hoàn thiện và sử dụng kho	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Văn bản triển khai thực hiện	Theo văn bản triển

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	học liệu số				khai của Sở GDĐT
13	Phối hợp tập trung số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường THCS trên địa bàn xã	Triển khai số hóa dữ liệu văn bản, chứng chỉ đã cấp thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT	Kế hoạch của Bộ GDĐT
14	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số (Triển khai Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ https://csdl.moet.gov.vn).	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Triển khai Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh tại địa chỉ https://csdl.moet.gov.vn trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
15	Triển khai thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo mô hình tập trung của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://motcua.moet.gov.vn).	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ GDĐT tại địa chỉ https://motcua.moet.gov.vn trên địa bàn tỉnh.	Thường xuyên
III	Phát triển nguồn nhân lực số				
16	Triển khai các kế hoạch tập huấn của Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kỹ năng số, chuyển đổi số, quản trị số, AI.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã.	- Văn bản triển khai. - 100% Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về kỹ năng số, chuyển đổi số, quản trị số, AI	Theo Kế hoạch bồi dưỡng của Sở GDĐT

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
17	Triển khai hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh, học viên theo khung năng lực số phù hợp với quy định của Bộ GDĐT quy định tại thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã	- Văn bản triển khai. - 100% cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện phổ cập kỹ năng số cho học sinh, học viên theo khung năng lực số.	Theo Kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT
18	Triển khai thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã	- Văn bản triển khai giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông. - Số lượng các đơn vị trường trên địa bàn xã triển khai thí điểm giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông	Theo Kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT
IV	Nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, STEM và khởi nghiệp				
19	Triển khai các hoạt động khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo theo hướng chuyên sâu, tập trung thay đổi tư duy, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành GDĐT và học sinh; xây dựng mô hình hỗ trợ khởi nghiệp phù hợp với đặc điểm từng cơ sở GDĐT; phát triển các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp để học sinh có môi trường hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã	Văn bản triển khai các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo	Theo kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT
20	Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong các đơn vị trường phổ thông (THCS, THPT) trên địa bàn xã đảm bảo đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường cấp THCS trên địa bàn xã	- Văn bản triển khai - Hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục phổ thông (THCS)	Theo kế hoạch, văn bản triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT và chương trình thực hiện nhiệm vụ năm

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
					học ở mỗi cấp học
21	Triển khai thực hiện có hiệu quả giáo dục STEM trong các đơn vị trường mầm non, giáo dục phổ thông (Tiểu học) trên địa bàn tỉnh xã đảm bảo đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn xã	- Văn bản triển khai - Hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (Tiểu học)	Theo kế hoạch, văn bản triển khai hướng dẫn của Sở GDĐT và chương trình thực hiện nhiệm vụ năm học ở mỗi cấp học
22	Triển khai phong trào sáng kiến trong các cơ sở giáo dục, tập trung vào tăng cường ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	- Văn bản triển khai - Sáng kiến ngành GDĐT	Theo kế hoạch, văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT và của UBND xã
23	Triển khai các văn bản liên quan đến các khoá khóa bồi dưỡng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động trong ngành GDĐT. Xây dựng đội ngũ cốt cán công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành GDĐT.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Văn bản triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo từng đối tượng	Theo kế hoạch của Sở GDĐT và các đơn vị liên quan
24	Triển khai công tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tập trung vào đối tượng học sinh các trường THCS trên địa bàn xã.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường cấp THCS	Văn bản triển khai	Thường xuyên theo kế hoạch, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo
V	An toàn thông tin, an ninh mạng				
25	Triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường trên địa bàn xã	Hệ thống thông tin được bảo đảm an toàn	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				thông tin, an ninh mạng	
26	Triển khai công tác tuyên truyền kỹ năng an toàn số cho học sinh.	Phòng VHXXH	Các đơn vị trường TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn xã	Hoạt động tuyên truyền	Thường xuyên
